|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TX BUÔN HỒ**TRƯỜNG T.H LÊ THỊ HỒNG GẤM**Số: /KHCM-LTHG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đạt Hiếu, ngày 15 tháng 10 năm 2018* |

 **KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN**

**NĂM HỌC: 2018 – 2019**

**I. CĂN CỨ  XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

 Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

 Căn cứ Công văn số 1229/SGDĐT-GDTH ngày 07/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Lăk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2018-2019;

Căn cứ Công văn số 200 /PGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 9 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 đối với giáo dục tiểu học.

- Căn cứ vào hoạt động giáo dục, kết quả đạt được của nhà trường trong năm học 2017-2018;

- Căn cứ vào nghị quyết HNCBVC năm học 2018-2019; và kế hoạch năm học 2018-2019 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và tình hình thực tế của nhà trường, chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 gồm những mặt công tác cụ thể như sau:

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

 - Năm học 2018 - 2019 trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm có:

***\* Số lớp và học sinh:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số Lớp** | **TSHS** | **Nữ** | **D. tộc** | **Nữ D.tộc** | **HSKT** |
| 1 | 3 | 102 | 46 | 3 | 1 | 1 |
| 2 | 3 | 89 | 40 |  |  |  |
| 3 | 2 | 67 | 27 |  |  |  |
| 4 | 3 | 105 | 58 | 3 | 1 |  |
| 5 | 3 | 90 | 32 |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***14 lớp*** | ***453*** | ***203*** | ***6*** | ***2*** | ***1*** |

***\* Số CBGV – CNV:***

 TSCBGV- CNV: 30 đ/c. Nữ: 25 đ/c. DT: 0 người. Trong đó:

 BGH: 02. GV: 22 người. Tổ văn phòng: 04 người. TPTĐ: 01 người (GV kiêm nhiệm). Bảo vệ: 01

 GV trường bạn tăng cường: 02 đ/c. Gv hợp đồng: 2 đ/c

 Đảng viên: 16 đ/c. Nữ: 14 đ/c. *(có 2 Đảng viên dự bị)*

 Đoàn viên: 06. Nữ: 06

 Đại học: 18. Nữ: 16. Cao đẳng: 10. Nữ: 08 Trung cấp: 01. Nữ: 01.

 **1) Thuận lợi:**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo.Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn quan tâm chăm lo đến sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng.

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, luôn đồng tình ủng hộ các chủ trương, chính sách của giáo dục.

 Nhân dân địa phương quan tâm đến việc học tập của con em mình, thường xuyên kết hợp chặt chẽ với nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục, luôn đồng tình thống nhất các chủ trương về giáo dục. Tham gia đóng góp cùng với địa phương xã hội hóa giáo dục xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

Đội ngũ cán bộ,  giáo viên,  nhân viên nhà trường trẻ, nhiệt tình, tận tụy với học sinh, Trình độ chuyên môn của CGGV đạt chuẩn 100% , trên chuẩn 95,7 %. Có nhiều cán bộ giáo viên công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Tập thể cán bộ giáo viên đoàn kết, có tinh thần tương thân, tương ái cao. Trường có 98,9% là dân tộc kinh; 1,1% HS là dân tộc ít người.

 Nhà trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2006, Thư viện đạt chuẩn, trường đạt tiêu chuẩn chất lượng Cơ sở giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức 2. Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Trường đóng ngay trên địa bàn trung tâm của các tổ dân phố nên tiện việc đến trường cho học sinh.

Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần, trách nhiệm xây dựng khối đoàn kết cao. Học sinh chăm ngoan, đoàn kết, sáng tạo.

**2) Khó khăn**:

 - Năm học 2018 – 2019 nhà trường tổ chức bán trú, CSVC ban đầu tương đối đảm bảo cho hs bán trú nhưng chưa được quy chuẩn. Trường còn thiếu phòng giáo dục nghệ thuật, phòng dạy Tin học diện tích nhỏ, thiếu máy cho hs thực hành, …

Đội ngũ GV tuy đủ về số lượng song chất lượng chưa thật đồng đều, năng lực một số giáo viên hạn chế.

Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu của trường chuẩn quốc gia, còn thiếu các phòng học chức năng.

Nhiều em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn về: kinh tế, mồ côi, bố mẹ li hôn, bố mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà, người thân, học tập.

- Một số đ/c giáo viên ngại học hỏi, thiếu ý chí phấn đấu để nâng cao trình độ lí luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, chưa chịu khó tự học về công nghệ thông tin. Một số ít giáo viên do ốm đau thường xuyên, nên ngày giờ công chưa thật đảm bảo. Một số ít giáo viên ý thức trách nhiệm xây dựng tập thể chưa cao.

**III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 17/11/2014 của Thị ủy Buôn Hồ về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh trong các nhà trường; chú trọng công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh đối với học sinh.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; chú trọng phát triển giáo dục HS dân tộc thiểu số.

Chỉ đạo dạy học theo chương trình chuẩn kiến thức, kĩ năng. Định hướng phát triển năng lực cho học sinh, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm lí học sinh. Chỉ đạo giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống. Nhằm đảm bảo cho học sinh phát triển một cách toàn diện về “ Đức - Trí - Thể - Mĩ”.

Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện.

**IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Thực hiện chương trình giáo dục:**

Giáo viên điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí đảm bảo yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và Công văn số 5131/SGDĐT- GDTrH ngày 01/11/2017 nhằm phát triển năng lực học sinh. Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục.

Tổ chức dạy học Tài liệu địa phương tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc hướng dẫn dạy – học bộ Tài liệu dạy - học địa phương tỉnh Đắk Lắk; thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Tiếp tục thực hiện giáo dục kĩ năng sống theo Công văn số 170/PGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc thực hiện kế hoạch giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học, các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, UBND thị xã quy định về dạy thêm, học thêm;

**2. Công tác dạy và học**

**a. Đối với giáo viên**:

 - Nâng cao chất lượng dạy, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ, xây dựng uy tín của người giáo viên

 - Giáo viên thực hiện nghiêm túc về đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập, báo cáo hoạt động học tập. Trong đó, đánh giá thường xuyên chủ yếu nhận xét bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong giờ học và các hoạt động giáo dục kịp thời.

 - Thực hiện dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng, vận dụng linh hoạt mô hình trường học mới vào việc giảng dạy, giáo dục.

 - Tăng cường việc chấm chữa bài kiểm tra học sinh, chuẩn bị bài thật tốt trước khi lên lớp

 - Thực hiện tốt việc sử dụng đồ dùng trong các tiết dạy.

 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

 - Thực hiện tốt việc thực hiện các chuyên đề. Sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu….

 - Tham gia tốt thi tay nghề cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

 - Thực hiện tốt phong trào: “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực

 - Phát huy thật sự tinh thần phê bình và tự phê bình để thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

 - Tham gia tốt các phong trào, hội thi do nhà trường, Phòng GD, các tổ chức trong thị xã tổ chức.

 - Tăng cường việc rèn luyện chữ viết cho học sinh theo mẫu chữ hiện hành và mẫu chữ mới.

 - Đảm bảo thông tin hai chiều (giáo viên – phụ huynh) chính xác và đúng thời gian quy định (thông qua sổ liên lạc điện tử, họp phụ huynh, mời phụ huynh lên gặp, giáo viên đến nhà).

**b. Đối với học sinh:**

- Yêu cầu thực hiện tốt nội quy nhà trường, đến lớp đúng giờ, học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp, tham gia phát biểu xây dựng bài, có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Thuộc, hiểu và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, đọc hàng ngày trước buổi học.

- Có ý thức, động cơ học tập tốt; thể hiện được vai trò chủ động trong học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên ở lớp cũng như ở nhà, biết tự quản lớp trong mọi hoạt động dù không có thầy cô.

- Thực hiện tốt các nề nếp theo qui định của nhà trường, tham gia tốt các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

- Về phẩm chất, năng lực yêu cầu học sinh biết lễ phép với người lớn tuổi, thầy cô giáo, có lời nói hay, cử chỉ tốt. Có ý thức rèn luyện thân thể, phòng chống các bệnh tật, dịch bệnh đang lan tàn, phòng chống ma túy trong học đường. Biết phòng tránh các tai nạn gây thương tích, gây nguy hiểm đến tính mạng. Tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động công ích. Biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

**c. Đối với tổ khối trưởng:**

- Đổi mới công tác quản lí, cần phát huy tính tự giác của giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra để giúp đỡ, động viên giáo viên trong tổ làm tốt nhiệm vụ của mình.

- Lập kế hoạch và có hồ sơ theo dõi việc bồi dưỡng học sinh có kiến thức và năng khiếu vượt trội, phụ đạo học sinh còn khó khăn về học, chưa hoàn thành một số môn học trong tổ mình quản lý.

- Yêu cầu phát huy tốt vai trò trọng trách và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, hiệu phó chuyên môn về phần việc quản lý của mình.

- Lên kế hoạch hoạt động cho khối theo năm, tháng, tuần xây dựng và tổ chức tốt các tiết củng cố chuyên đề, tổ chức tốt việc sinh hoạt tổ khối, quản lý tốt các quy chế về chuyên môn theo chỉ đạo nhiệm vụ năm học; giúp đỡ chuyên môn cho các thành viên trong khối, kiểm tra, ký duyệt hồ sơ giáo viên trong khối theo qui định.

- Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình, chất lượng giáo viên học sinh trong khối đúng thời gian qui định.

- Lên kế hoạch việc dạy lồng ghép các chương trình giáo dục như GDMT, VHGT, SDNLTK, Ứng phó với BĐKH, Biển đảo,….

- Rà soát lại trong tuần có những đồ dùng dạy học nào để nhắc nhở giáo viên liên hệ nhân viên thư viện mượn và sử dụng. Theo dõi việc sử dụng đồ dùng của giáo viên thông qua dự giờ, sổ mượn đồ dùng của thư viên thiết bị.

- Cuối mỗi tháng khối trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc chấm chữa bài và nhận xét, đánh giá của giáo viên trong sổ theo dõi chất lượng. Nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm như: thông báo kết quả học tập của học sinh về phụ huynh, một số biểu hiện học tập không tốt cũng như đạo đức của các em. Đặc biệt là học sinh nghỉ, bỏ học để có biện pháp đưa học sinh trở lại lớp kịp thời.

- Hàng tháng họp giao ban khối trưởng 1 lần, báo cáo tình hình hoạt động trong khối về chuyên môn.

**d. Chuyên môn:**

- Lên kế hoạch hoạt động năm học, tháng, tuần. Tổ chức phân công nhiệm vụ đúng năng lực, sở trường. Kế hoạch hoạt động cần chi tiết, cụ thể phân công trách nhiệm thực hiện phải rõ ràng, thời gian, địa điểm…

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, dự giờ thăm lớp để nắm bắt kịp thời các thông tin nhằm có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình.

- Xử lý nghiêm đối với những sai phạm về quy chế chuyên môn.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua, phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn thể: Đội TNTP, Công đoàn, hội Cha mẹ học sinh hoạt động nhằm đẩy mạnh hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh đi học đúng độ tuổi quy định, thi đua khen thưởng, giáo dục học sinh… Phát huy quyền làm chủ tập thể trong đơn vị, xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học.

***3. Nâng cao chất lượng dạy học Tin học và Ngoại ngữ***

Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện hiệu quả việc dạy học Tin học và Ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh để chuẩn bị tốt cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới (trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, các môn học này là môn học bắt buộc), góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo điều kiện để hội nhập với khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động nguồn kinh phí, để hợp đồng giáo viên dạy Anh văn lớp 1,2 cho các em được làm quen với Tiếng Anh.

***a) Dạy học Tin học***

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học có hiệu quả các lớp 3,4,5 theo chỉ đạo tại Công văn số 958/SGDĐT-GDTH ngày 24/08/2015 và Công văn số 815/SGDĐT-GDTH ngày 05/06/2017 của Sở GDĐT.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

***b) Dạy học Ngoại ngữ***

Tiếp tục thực hiện chương trình thí điểm tiếng Anh Tiểu học ban hành theo Hướng dẫn số 689/SGDĐT-GDTH ngày 25 tháng *5* năm 2016 về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh Tiểu học năm học 2016-2017; Công văn số 139/PGDĐT-GDTH, ngày 22/8/2016 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc dạy học tiếng Anh tiểu học từ năm học 2016-2017.

 - Giáo viên dạy Tiếng Anh xây dựng kế hoạch dạy học, phải đảm bảo 4 kĩ năng “ nghe, nói, đọc, viết” cho học sinh. Trong đó tập trung phát triển hai kĩ năng “nghe, nói”. Tổ chức đa dạng hình thức dạy học, tạo môi trường thuận lợi, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện Tiếng Anh của mình.

 - Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá …Đánh giá học sinh lớp 5 học chương trình mới (10 năm) theo Quyết định số 1479/QĐ-BGD ĐT ngày 10/5/2016.

 - Tổ chức cho học sinh khối 3, 4, 5 học chương trình Tiếng Anh 3 tiết/tuần *(do không đủ giáo viên biên chế).*

 - Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, trình cha mẹ học sinh khối 1, 2 để cho học sinh được làm quen với Tiếng Anh theo tinh thần tự nguyện.

 *- Tài liệu học Tiếng Anh:* Giáo viên hướng dẫn cho phụ huynh, học sinh sử dụng SGK, tài liệu học môn Tiếng Anh phải phù hợp với nội dung mà do Sở GD ĐT thẩm định hướng dẫn sử dụng.

 - Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để giáo viên dạy Tiếng Anh, được bồi dưỡng để đạt chuẩn về năng lực Tiếng Anh theo quy định.

 - Vì điều kiện giáo viên Tiếng Anh không đủ thực hiện dạy được 4 tiết/tuần. Nên năm học 2018-2019, chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy tiếng Anh cho học sinh lớp 3 với thời lượng 4 tiết/tuần; học sinh khối 4,5 học 2 tiết/tuần. Giáo viên căn cứ vào tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt để lựa chọn nội dung và ngữ liệu phù hợp để dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả; sử dụng bài kiểm tra định kì phù hợp với nội dung đã học, không dùng bài kiểm tra theo chuẩn đầu ra của chương trình được thực hiện đủ 4 tiết/tuần. Chủ động lựa chọn nội dung dạy học phù hợp, tránh quá tải đối với học sinh trong tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

 Tài liệu dạy học tiếng Anh: Tiếp tục thực hiện Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh tiểu học. Sử dụng tài liệu dạy tự chọn tiếng Anh đối với các lớp 1, 2 theo Công văn số 144/PGDĐT-GDTH, ngày 25/7/2018 của phòng GD&ĐT thị xã về việc hướng dẫn sử dụng sách tiếng Anh 1,2 cho học sinh tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ.

***4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số***

**a) Đối với học sinh khuyết tật**

- Đầu năm học, BGH nhà trường Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương huy động 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Năm học 2018-2019, trường có 02 em hs khuyết tật học hòa nhập. Một em lớp 1A2 và một em lớp 5A3.

- Đối với giáo viên, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, theo dõi đánh giá kết quả đạt được của học sinh hàng tháng. Đánh giá trẻ khuyết tật học hòa nhập là căn cứ vào sự tiến bộ của trẻ, phải ân cần, quan tâm tới trẻ. Đồng thời, hoàn thành các loại hồ sơ theo quy định.

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm giáo dục khuyết tật học hòa nhập Tỉnh Đăk Lăk hỗ trợ, công tác kĩ năng để giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật đạt hiệu quả.

- Tiếp tục tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. Chủ động điều chỉnh, lên kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Theo dõi đánh giá học sinh khuyết tật theo TT22/2016 về hướng dẫn đánh giá học sinh khuyết tật.

***b). Đối với học sinh lang thang cơ nhỡ:***

- Thực hiện TT39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/2/2009 của BGDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tạo điều kiện tốt nhất để trẻ có thể đến trường học tập theo kế hoạch.

- Thường xuyên quan tâm, nắm bắt những khó khăn của mỗi em, để các đoàn thể quan tâm, động viên các em kịp thời.

***c) Đối với học sinh dân tộc thiểu số:***

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục trong các tiết học ở lớp, ở trường; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ …

 ***5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp***

Căn cứ các chủ điểm trong tháng, giáo viên xây dựng các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phù hợp với học sinh khối lớp mình. Đồng thời, BGH nhà trường, xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh;

***6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày, bán trú cấp tiểu học***

Thực hiện Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, bán trú cấp tiểu học giai đoạn 2018-2020 phù hợp và hiệu quả.

Năm học 2018-2019, nhà trường đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp. Không giao bài tập về nhà cho những học sinh đã được học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá.

- Đối với học sinh dân tộc thiểu số, việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, giáo viên cần tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường tiếng Việt bằng các hình thức đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt.

- Nhà trường tổ chức dạy học bán trú theo Công văn số 1114/UBND-VP, ngày 21/8/2018 của UBND thị xã Buôn Hồ, cần đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm, nơi ăn, nơi nghỉ; tăng cường công tác phối hợp kiểm tra để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh.

- Tham mưu với chính quyền địa phương tăng cường các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chuẩn bị tốt cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

**7. Giáo dục VHGT, Kĩ năng sống**:

**a. Yêu cầu:**

- Giáo dục học sinh ý thức chấp hành nội quy nhà trường: giữ gìn tài sản chung của lớp, nhà trường. Tham gia tốt các phong trào thi đua trong học tập, các hoạt động công ích, từ thiện. Giáo dục học sinh thực hiện tốt VHGT và ý thức tuân thủ các quy định về ATGT.

- Giáo dục KNS, trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ phù hợp nhằm phát triển kĩ năng cơ bản như: kĩ năng phát triển bản thân, kĩ năng ứng xử trong gia đình, kĩ năng ứng dụng trong nhà trường, kĩ năng ứng xử trong xã hội. phòng chống ma túy trong học đường. Giáo dục học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh tiểu học. Có ý thức chống lại những thói hư tật xấu. Xây dựng ý thức thực hiện nếp sống văn minh, tôn trọng nội quy nơi công cộng.

- Hình thành những hành vi và thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

- Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

**b. Biện Pháp:**

**-** Giáo viên dạy VHGT Chọn 6 bài trong SGK phù hợp với đối tượng hs lớp mình, soạn bài, chuẩn bị bài dạy và ĐDDH đầy đủ, cho hs quan sát. Bắt đầu dạy VHGT từ tuần 1 đến tuần 6. Từ tuần 7 trở đi dạy KNS.

- Đối với các thầy, cô giáo, nêu cao tính gương mẫu, giáo dục học sinh bằng thái độ tận tụy, thương yêu và tôn trọng học sinh. Đặc biệt gần gũi, quan tâm, chăm sóc giáo dục theo từng đối tượng học sinh lớp mình phụ trách.

- Thành lập bộ phận hoạt động ngoài giờ, phát động thi đua trong toàn học sinh theo các chủ điểm giáo dục của năm học ở từng thời kỳ có sơ kết, tổng kết khen thưởng.

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong công tác giáo dục học sinh  cá biệt.

**8. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy và  học:**

**-**Tổ chức minh họa chuyên đề giúp giáo viên nắm vững quy trình môn dạy, nắm bắt các phương pháp đổi mới, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm, học tập kinh nghiệm lẫn nhau; chú trọng tập trung vào các môn: Tiếng việt-Toán-Tự nhiên xã hội-Thể dục-Mĩ thuật.

- Tổ chức cho học sinh các khối lớp được học 8 buổi / tuần. Chỉ đạo tốt việc soạn giảng, cũng như kiểm tra công tác soạn giảng của giáo viên toàn khối lớp.

- Chỉ đạo và tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả có chất lượng ở từng khối. Nội dung sinh hoạt do ban giám hiệu cùng tổ trưởng thống nhất ở từng tuần. Chú trọng đến nội dung ***sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu*** trong các buổi sinh hoạt chuyên môn khối. BGH trực tiếp cùng sinh hoạt chuyên môn với các tổ khối.

- Chỉ đạo các tổ khối trưởng, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có kiến thức và năng khiếu vượt trội, phụ đạo học sinh còn khó khăn về học, chưa hoàn thành một số môn học trong tổ mình quản lý. Chọn giáo viên có năng lực làm công tác bồi dưỡng.

- Tổ chức thi viết SKKN, tổ chức trao đổi SKKN phổ biến những kinh nghiệm điển hình đến toàn trường.

- Phổ biến những kinh nghiệm điển hình các chuyên đề trong các tập san giáo dục và vận dụng một cách có chọn lọc vào từng bài dạy, môn dạy của lớp mình. Trong giảng dạy thầy (cô) giáo là người tổ chức hướng dẫn, học sinh chủ động, tích cực lĩnh hội kiến thức, tạo không khí vui học, thích học, giáo viên khích lệ kịp thời từng tiến bộ nhỏ của học sinh. Tạo nên một môi trường sư phạm thân thiện, gần gũi với học sinh.

- Tổ chức thi GVDG cấp trường theo thông tư 21 của BGD&ĐT, BGH tăng cường dự giờ thăm lớp và nhắc nhở giáo viên tự dự giờ với nhau  để học hỏi kinh nghiệm.

- Tổ chức hội thi Rung chuông vàng - thi tìm hiểu kiến thức về ATGT, kiến thức về phòng chống bệnh tật, thi vẽ tranh chủ đề bảo về môi trường, tìm hiểu kiến thức về đội TNTP…trong học sinh.

- Phát động phong trào thi đua “hai tốt” trong nhà trường qua các ngày lễ lớn (có tổng kết đánh giá khen thưởng).

 - Tổ chức nghiêm túc các kỳ kiểm tra, đúng quy chế từ đó đánh giá đúng thực trạng chất lượng học sinh theo phương châm “Đề ra đúng chuẩn - Kiểm tra nghiêm túc”, đề ra biện pháp phụ đạo kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn dưới các hình thức dự giờ đột xuất, kiểm tra toàn diện chuyên đề.

- Kết hợp với hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời các phong trào thi đua. Xử lý nghiêm đối với những vi phạm về quy chế chuyên môn.

**9. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

a) Tiếp tục thực hiện tốt mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT;

b) Tiếp tục áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong dạy học theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các chủ đề, bài dạy áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học tự nhiên, sinh động, học sinh được tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Trong năm học 2018-2019, mỗi tổ khối tổ chức 01 chuyên đề và mỗi giáo viên dạy 02 tiết/năm có sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

c) Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Công văn số 723/SGDĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở giáo dục và Đào tạo về triển khai dạy học Mĩ Thuật, Thủ công cấp Tiểu học.

**10. Các chuyên đề thực hiện trong năm**

- Thực hiện theo kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường. Mỗi tổ khối Sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu ít nhất 1 lần/năm, theo chỉ đạo của PGD&ĐT tổ chức tập huấn trong năm học 2018-2019.

**11.  Nội dung sinh hoạt tổ khối:**

- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo chuẩn kiến thức kĩ năng tiểu học.

- Xây dựng các tiết chuyên đề: góp ý nhận xét các tiết chuyên đề trong tháng.

- Hội thảo các chuyên đề, minh họa chuyên đề; tiếp tục đánh giá tình hình thực hiện chương trình, chuẩn kiến thức kĩ năng tiểu học.

-  Lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học mang lại hiệu quả cao.

-  Nghiên cứu các bài viết hay trong các chuyên đề dạy học, tạp chí giáo dục, các tài liệu tham khảo của Bộ GD để học hỏi vận dụng có chọn lọc trong giảng dạy.

**12*.* Tham gia các hội thi cấp trường và cấp trên tổ chức**.

**\*Hội thi của học sinh:**

**+** Thi cắm hoc nhân ngày 20/11 cấp trường.

+ Thi “Văn nghệ” cấp trường.

+ Thi vẽ tranh chủ đề bảo vệ môi trường.

+ Thi VSCĐ cấp trường.

+ Tham gia giải Toán Violympic, IOE trên mạng. (giáo viên chủ nhiệm, lập nick cho học sinh có kiến thức vượt trội tham gia sân chơi).

+ Tham gia Hội thao Phù Đổng cấp thị xã.

**\*Hội thi của giáo viên:**

+ Thi GVCNG cấp trường, GVDG cấp trường.

+ Thi làm đồ dùng dạy học cấp trường, cấp thị xã (nếu có).

+ Thi viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường - thị xã.

+ Thi Thiết kế giáo án trực tuyến Elearning cấp trường - thị xã (nếu có).

**Biện pháp:**

- Để tham gia hội thao Phù Đổng bậc tiểu học, nhà truờng phân công cho bộ phận hoạt động ngoài giờ lên lớp chọn lọc và thành lập đội tuyển tham gia luyện tập và thi đấu.

- Phát động trong nhà trường phong trào thi đua làm đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy.

- Phát động thi viết sáng kiến kinh nghiệm về việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đối với giáo viên, BGH thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, quản lý thực hiện chương trình, công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, việc thực hiện hướng dẫn giảng dạy ở khối. Việc sử dụng ĐDDH được trang bị ở các khối. Kiểm tra việc đánh giá nhận xét cho học sinh các lớp.

**13. Công tác kiểm tra giáo viên:**

**- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.**

**14. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, kiến thức vượt trội và phụ đạo cho học sinh tiếp thu chậm, chưa hoàn thành kiến thức một số môn.**

**Đầu năm học, chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch riêng, được triển khai đến tất cả tổ trưởng, giáo viên. Lập hồ sơ theo dõi học sinh khó khăn về học và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, kiến thức vượt trội. Có biện pháp phù đạo ngay từ đầu năm học.**

**15. Công  tác phổ cập giáo dục tiểu học:**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về công tác phổ cập của Sở GDĐT Đăk Lăk , Phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ.

- Tham mưu với chuyên trách PCDG của phường, kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, thực hiện tốt công tác duy trì đạt chuẩn PCGDTH.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường từ TDP1-TDP8 phường Đạt Hiếu. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

 - Thực hiện tốt hệ thống thông tin quản lí PCGDTH đồng bộ và đạt hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch điều tra, thu thập số liệu PCGD-XMC trên địa bàn (được phân công) đảm bảo đầy đủ, chính xác, và đúng thời gian quy định.

**VI. Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2018 - 2019:**

***1 Tập thể***:

- Đơn vị đạt danh hiệu tập thể: Tập thể Lao động Xuất sắc.

- Chi bộ đạt danh hiệu: Trong sạch vững mạnh

- Công đoàn cơ sở đạt: Vững mạnh xuất sắc.

- Đoàn thanh niên: Đạt vững mạnh xuất sắc.

- Đội TNTPHCM: Đạt vững mạnh xuất sắc.

***2****.* ***Cá nhân:***

***a) Cán bộ giáo viên, nhân viên.***

- Giáo án điện tử cấp trường: 23 tiết, Thị xã: 04 tiết.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 23 GV, Thị xã: 05GV (Bảo lưu)

- GVDG cấp tỉnh: 01 GV (Bảo lưu)

- SKKN cấp trường: 23, Thị xã: 09.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 14GV

- Chuẩn nghề nghiệp xuất sắc: 22 GV. Khá: 01 GV.

- CSTĐ cấp cơ sở: 07đ/c –TL 23,3%

- LĐTT: 26 đ/c-TL 90 %

- Giấy khen UBND Thị xã: 08 đ/c - TL26.7%

- Bằng khen UBND Tỉnh: 01 đ/c – TL3,3 %

***b) Học sinh***

 - Lớp xuất sắc: 11 lớp - TL78,6%

 - Lớp TT: 03 Lớp - TL 21.4%

 - Duy trì sỉ số nề nếp: 100%

 - Lớp vở sạch chữ đẹp cấp trường: 12/14 lớp.

**c). Xếp loại học tập:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *I. Kết quả học tập* | TS | NỮ | DT | K1 | K2 | K3 | K4 | K5 |
| *1. Tiếng Việt* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 194 | 116 | 1 | 60 | 28 | 35 | 43 | 28 |
| Hoàn thành | 249 | 87 | 5 | 40 | 54 | 32 | 62 | 61 |
| Chưa hoàn thành | 4 | / | / | 1 | 2 | / | / | 1 |
| *2. Toán* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 223 | 129 |  | 66 | 35 | 40 | 50 | 32 |
| Hoàn thành | 223 | 75 | 6 | 35 | 49 | 27 | 55 | 57 |
| Chưa hoàn thành | 2 | 2 |  | 1 |  |  |  | 1 |
| *3. Khoa học* | 195 | 90 | 3 |  |  |  | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 86 | 57 | 1 |  |  |  | 56 | 30 |
| Hoàn thành | 108 | 33 | 2 |  |  |  | 49 | 59 |
| Chưa hoàn thành | 1 | / | / |  |  |  |  | 1 |
| *4. Lịch sử và Địa lí* | 195 | 90 | 3 |  |  |  | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 89 | 59 |  |  |  |  | 56 | 33 |
| Hoàn thành | 106 | 31 | 3 |  |  |  | 49 | 57 |
| Chưa hoàn thành |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *5. Tiếng Anh* | 262 | 118 | 3 |  |  | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 87 | 61 |  |  |  | 25 | 32 | 30 |
| Hoàn thành | 174 | 56 | 3 |  |  | 42 | 73 | 59 |
| Chưa hoàn thành | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 |
| *6. Tin học* | 262 | 118 | 3 |  |  | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 94 | 63 |  |  |  | 27 | 37 | 30 |
| Hoàn thành | 167 | 54 | 3 |  |  | 40 | 68 | 59 |
| Chưa hoàn thành | 1 | 1 |  |  |  | / | / | 1 |
| *7. Đạo đức* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 238 | 137 |  | 60 | 45 | 36 | 58 | 39 |
| Hoàn thành | 215 | 69 | 6 | 42 | 44 | 31 | 47 | 51 |
| Chưa hoàn thành |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *8. Tự nhiên và Xã hội* | 258 | 116 | 3 | 102 | 89 | 67 |  |  |
| Hoàn thành tốt | 147 | 75 |  | 60 | 49 | 38 |  |  |
| Hoàn thành | 111 | 41 | 3 | 42 | 40 | 29 |  |  |
| Chưa hoàn thành |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *9. Âm nhạc* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 220 | 131 |  | 60 | 44 | 27 | 56 | 33 |
| Hoàn thành | 233 | 75 | 6 | 42 | 45 | 40 | 49 | 57 |
| Chưa hoàn thành | / | / | / | / | / | / | / | / |
| *10. Mĩ thuật* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 216 | 126 |  | 60 | 40 | 31 | 55 | 30 |
| Hoàn thành | 237 | 80 | 6 | 42 | 49 | 36 | 50 | 60 |
| Chưa hoàn thành | / | / | / | / | / | / | / | / |
| *11. Thủ công, Kỹ thuật* | 453,0 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 222 | 131 |  | 58 | 44 | 30 | 58 | 32 |
| Hoàn thành | 231 | 75 | 6 | 44 | 45 | 37 | 47 | 58 |
| Chưa hoàn thành | / | / | / | / | / | / | / | / |
| *12. Thể dục* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Hoàn thành tốt | 216 | 128 |  | 60 | 47 | 28 | 48 | 33 |
| Hoàn thành | 237 | 78 | 6 | 42 | 42 | 39 | 57 | 57 |
| Chưa hoàn thành | / | / | / | / | / | / | / | / |
| *II. Năng lực* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *1. Tự phục vụ, tự quản* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Tốt | 263 | 142 |  | 60 | 43 | 36 | 85 | 39 |
| Đạt | 188 | 64 | 6 | 41 | 46 | 31 | 20 | 50 |
| Cần cố gắng | 0 | / | / | 0 | / | / | / | 0 |
| *2. Hợp tác* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Tốt | 280 | 146 |  | 60 | 49 | 36 | 85 | 50 |
| Đạt | 171 | 60 | 6 | 41 | 40 | 31 | 20 | 39 |
| Cần cố gắng | 2 | / | / | 1 | / | / | / | 1 |
| *3.Tự học và giải quyết VĐ* | 453 | 206 | / | / | / | 67 | 105 | 90 |
| Tốt | 252 | 136 | / | / | / | 36 | 71 | 42 |
| Đạt | 194 | 70 | 6 | 41 | 46 | 31 | 29 | 47 |
| Cần cố gắng | 0 | / | / | 0 | / | / | 0 | 0 |
| *III. Phẩm chất* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *1. Chăm học chăm làm* | 453 | 206 |  | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Tốt | 263 | 139 |  | 62 | 46 | 38 | 70 | 47 |
| Đạt | 188 | 67 | 6 | 39 | 43 | 29 | 35 | 42 |
| Cần cố gắng | 0 | / | / | 0 | / | / | / | 0 |
| *2. Tự tin trách nhiệm* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Tốt | 295 | 143 | 1 | 69 | 46 | 42 | 80 | 58 |
| Đạt | 158 | 63 | 5 | 33 | 43 | 25 | 25 | 32 |
| Cần cố gắng | / | / | / | / | / | / | / | / |
| *3. Trung thực, kỷ luật* | 453 | 206 | / | / | / | 67 | 105 | 90 |
| Tốt | 342 | 164 | 2 | 69 | 59 | 50 | 92 | 72 |
| Đạt | 111 | 42 | 4 | 33 | 30 | 17 | 13 | 18 |
| Cần cố gắng | / | / | / | / | / | / | / | / |
| *4. Đoàn kết, yêu thương* | 453 | 206 | 6 | 102 | 89 | 67 | 105 | 90 |
| Tốt | 389 | 182 | 2 | 96 | 60 | 51 | 102 | 80 |
| Đạt | 64 | 24 | 4 | 6 | 29 | 16 | 3 | 10 |
| Cần cố gắng |  / |  / |  / |  / |  / |  / |  / |  / |

- Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 100%;

- Huy động trẻ 6 đến 14 tuổi: 100%;

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 99,8% - CHTCTTH: 0,2%

- Hoàn thành chương trình lớp học 451 HS TL 99.6%

- Chưa hoàn thành lớp học: 3 HS - TL: 0,4%

- Năng lực &phẩm chất: 100% học sinh thực hiện Đạt trở lên các tiêu chí của năng lực và phẩm chất.

- Không có học sinh bỏ học;

      Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2018-2019 của trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm. Tập thể giáo viên trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm cùng nhau quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018 - 2019.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:*** *Hiệu trưởng: (theo dõi, chỉ đạo)*
* *Tổ khối, GV: Thực hiện*
* *Lưu: CM, VT*
 | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH****Chuyên môn****Võ Thị Ánh Nga** |

 **DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**